TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị H, s**inh năm 2000;

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn: Anh **Lù Văn Q** - Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị H và anh Lù Văn Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị H và anh Lù Văn Q thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Vàng Thị H và anh Lù Văn Q có một con chung chưa thành niên là Lù Quang T, sinh ngày 14/12/2019. Chị Vàng Thị H và anh

Lù Văn Q thỏa thuận: Anh Lù Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung Lù Quang T, sinh ngày 14/12/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Vàng Thị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Q. Anh Q có quyền yêu cầu chị H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Vàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Vàng Thị H và anh Lù Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị H và anh Lù Văn Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay anh Q số tiền án phí mà anh Q phải nộp. Tổng cộng chị Vàng Thị H phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị Hằng đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai số 0000752 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước